

Số: 350/BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả công tác cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (gọi tắt là CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2022 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Chỉ đạo, điều hành CCHC

Căn cứ chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030¹, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022², đề ra 11 mục tiêu trọng tâm, 60 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp, thời hạn, kết quả trên 06 lĩnh vực CCHC và công tác chỉ đạo, điều hành. Tiếp đó, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực công tác để điều hành đồng bộ, toàn diện các lĩnh vực, nội dung CCHC, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

Trọng tâm CCHC năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa là tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số CCHC (PAR-INDEX), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); cải cách thủ tục hành chính (gọi tắt là TTHC) và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến (gọi tắt là DVCTT); sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập (gọi tắt là ĐVSNC); tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, Chương trình hành động số 30-CT/TU ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị;...

Tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức nhiều hội nghị, cuộc họp, đoàn công tác để tổng kết, thảo luận đánh giá, nghiên cứu đề xuất các giải pháp chỉ đạo nhiều nội dung quan trọng về CCHC, điểm lại như: Hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2021 và quán triệt triển khai chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022; hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu

¹ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh

² Quyết định số 4782/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh

quả quản lý nhà nước; hội nghị tập huấn công tác CCHC năm 2022; hội nghị bàn giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2022; tổ chức đoàn công tác học tập, nghiên cứu kinh nghiệm CCHC tại 04 tỉnh, thành phố Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Hưng Yên, Hải Phòng, đoàn công tác học tập, nghiên cứu kinh nghiệm chuyển đổi số tại 04 tỉnh, thành phố Quảng Ninh, Bắc Ninh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng; họp đánh giá, bàn giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI, PCI; sử dụng kết quả xếp hạng CCHC để nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, phát triển các vùng động lực của tỉnh; sắp xếp các cơ quan chuyên môn, ĐVSNCL; giải ngân vốn đầu tư công;...

Trong năm 2022, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản CCHC quan trọng để triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai CCHC của trung ương; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện trên tất cả lĩnh vực, nội dung CCHC, bám sát chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022. Điểm lại một số văn bản chỉ đạo, triển khai nổi bật như:

- Văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC, đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, giải quyết hồ sơ TTHC, DVCTT trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa (gọi tắt là Trung tâm DVHCCTTT), Cổng Dịch vụ công quốc gia (gọi tắt là Cổng DVCQG)³;

- Thông báo kết luận hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2021 và quán triệt triển khai chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022⁴, đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện quyết liệt nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác CCHC trong năm 2022 và thời gian tới.

- Văn bản quy định chế độ báo cáo công tác CCHC định kỳ⁵ để triển khai thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022. Tiếp đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện gửi nhận báo cáo công tác CCHC trên Hệ thống báo cáo CCHC tỉnh kể từ ngày 14/06/2022⁶.

- Chỉ thị về chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu chuyên môn và tổ chức các cuộc họp xử lý công việc thường xuyên của lãnh đạo UBND tỉnh⁷; văn bản chấn chỉnh kỷ luật trong việc tham dự hội họp, hội nghị do UBND tỉnh tổ chức⁸.

- Các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; rà soát, đánh giá TTHC; đẩy mạnh nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực

³ Công văn số 971/UBND-KSTT ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh

⁴ Thông báo số 123/TB-UBND ngày 29/03/2022 của UBND tỉnh

⁵ Công văn số 1958/UBND-KSTT ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh

⁶ Công văn số 4988/UBND-KSTT ngày 03/06/2022 của UBND tỉnh

⁷ Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 09/08/2022 của UBND tỉnh

⁸ Công văn số 8322/UBND-KSTT ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh

tuyên; tích hợp DVCTT trên Cổng DVCQG⁹.

- Các văn bản chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh trong năm 2022 và các năm tiếp theo, bao gồm: Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS¹⁰; kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI¹¹; chỉ đạo triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI trong năm 2022 và các năm tiếp theo¹²; chỉ đạo UBND cấp huyện tổ chức hội nghị tập huấn và triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI tại địa phương¹³; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các giải pháp để cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PAPI, PCI¹⁴; quyết định ban hành bộ khung nhiệm vụ cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh¹⁵.

Theo thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị triển khai quyết liệt, cụ thể các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác CCHC: Tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2021 để đánh giá cụ thể những mặt đạt được, hạn chế, tồn tại, xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; hoàn thiện thể chế; kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC, Bộ phận Một cửa; sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận Một cửa; ban hành quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; họp ban chỉ đạo CCHC, giao ban định kỳ về CCHC; thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót, nâng cao chỉ số và xếp hạng CCHC, chỉ số PCI, chỉ số PAPI; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, giảm tỉ lệ hồ sơ trễ hạn; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện DVCTT; thực hiện số hóa kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ TTHC định kỳ tháng, quý, 06 tháng, năm; tiếp nhận, xử lý và phản hồi thắc mắc, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp DVCTT;...

2. Kiểm tra CCHC

Kết thúc kiểm tra CCHC năm 2021, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, khắc phục hạn chế, thiếu sót, vi phạm được phát hiện qua kiểm tra¹⁶; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiên cứu những mặt đã làm được, những kinh nghiệm, sáng kiến cải cách để tham khảo, áp dụng tại cơ quan, đơn vị. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, có biện pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót đã chỉ ra qua kiểm tra. Các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, báo cáo kết quả theo quy định.

Triển khai kiểm tra công tác CCHC năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành kế

⁹ Công văn số 2003/UBND-KSTT ngày 10/3/2022, Công văn số 4338/UBND-KSTT ngày 16/05/2022, Công văn số 7011/UBND-KSTT ngày 29/07/2022 của UBND tỉnh

¹⁰ Kế hoạch số 7760/KH-UBND ngày 17/08/2022 của UBND tỉnh

¹¹ Kế hoạch số 7305/KH-UBND ngày 08/08/2022 của UBND tỉnh

¹² Các Công văn của UBND tỉnh: Công văn số 81/UBND-KSTT ngày 05/01/2022, Công văn số 4801/UBND-KSTT ngày 01/06/2022

¹³ Công văn số 8322/UBND-KSTT ngày 05/09/2022 của UBND tỉnh

¹⁴ Công văn 8537/UBND-KSTT ngày 12/09/2022 của UBND tỉnh

¹⁵ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh

¹⁶ Công văn số 1121/UBND-KSTT ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh

hoạch, quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra CCHC tỉnh năm 2022¹⁷. Nội dung kiểm tra gồm: Kiểm tra toàn diện công tác CCHC; kiểm tra chuyên đề về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử; kiểm tra chuyên đề về lĩnh vực tài chính công. Đoàn Kiểm tra CCHC tỉnh được chia thành 04 tổ, trong đó 02 tổ kiểm tra toàn diện, 02 tổ kiểm tra theo chuyên đề.

Tính đến thời điểm hiện tại, Đoàn Kiểm tra CCHC tỉnh đã tiến hành kiểm tra 33/33 cơ quan, đơn vị, trong đó có 11 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 06 UBND cấp huyện, 08 UBND cấp xã, 04 cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh, 04 ĐVSNNCL, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra (*trong đó đã kiểm tra 17/29 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện, đạt tỷ lệ 58,62%*). Kết thúc buổi kiểm tra, khi kết luận sơ bộ, các Tổ kiểm tra đã chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, vi phạm và yêu cầu, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khẩn trương rà soát, khắc phục; một số vướng mắc của các cơ quan, đơn vị cũng được Tổ kiểm tra giải đáp, hướng dẫn.

Kết quả kiểm tra CCHC năm 2022 cho thấy công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị tiếp tục có chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh chịu áp lực rất lớn từ yêu cầu ngày càng cao của CCHC, biên chế chưa tương xứng với khối lượng công việc được giao và ngày càng giảm. Với nỗ lực, quyết tâm và chủ động, các cơ quan, đơn vị về cơ bản đã triển khai đầy đủ, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ CCHC được giao, đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực, nội dung CCHC, đó là: Ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC của từng cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên; thể chế quản lý nhà nước về CCHC tiếp tục được quan tâm hoàn thiện; các lỗi vi phạm về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa trong giải quyết hồ sơ TTHC giảm; chất lượng giải quyết hồ sơ trên Phần mềm tiếp tục có chuyển biến tích cực trên hầu hết các nội dung đánh giá; công tác quản lý nhà nước về tài chính công tiếp tục được thực hiện đúng quy định; hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được đẩy mạnh, hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý chuyên môn, nghiệp vụ các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh các ưu điểm trên, Đoàn Kiểm tra nhận thấy vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót, bất cập, vi phạm cần tiếp tục được rà soát, chấn chỉnh, tháo gỡ trong thời gian tới, trong đó tập trung chủ yếu ở nội dung giải quyết hồ sơ TTHC, chấp hành quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp DVCTT.

Theo thăm quyền, 43/43 cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đã ban hành kế hoạch, hoàn thành việc kiểm tra CCHC đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đã thực hiện rà soát, kịp thời chỉ đạo khắc phục hạn chế, thiếu sót qua kiểm tra.

3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn CCHC

UBND tỉnh ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2022¹⁸, đề ra 03 mục tiêu, 16 nội dung chủ yếu, 08 hình thức trọng tâm. Công tác tuyên truyền

¹⁷ Quyết định số 1138/QĐ-UBND và Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh

¹⁸ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh

CCHC tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ, tập trung chuyển tải trọng tâm và quyết tâm CCHC của tỉnh; tiếp tục củng cố, tăng cường sự ủng hộ của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC; thống nhất nhận thức, hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân; tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền. Trọng tâm tuyên truyền CCHC của tỉnh tiếp tục hướng đến là: DVCTT, bưu chính công ích, thanh toán trực tuyến; chuyển đổi số; các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PCI, PAPI; chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính, Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ; đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử; khảo sát hài lòng năm 2022; mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC mới và hiệu quả;...

Các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CCHC bằng hình thức trực quan, trên công/trang thông tin điện tử, thông qua các hội nghị, hội thảo, đối thoại, báo, đài, mạng xã hội... Thống nhất tuyên truyền trực quan tại Bộ phận Một cửa các khẩu hiệu: “Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”; “Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật”; “Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí”; “Hãy nộp hồ sơ điện tử để góp phần phòng, chống Covid-19”;...

Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa thực hiện 48 chuyên mục CCHC, lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các chuyên đề, chuyên mục xây dựng Đảng, Kinh tế, Thuế, Công đoàn,... Hệ thống Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện hơn 850 chuyên mục, tin bài tuyên truyền về CCHC. Báo Khánh Hòa đăng tải hơn 110 tin, bài viết về CCHC, đưa tin kịp thời, sinh động tình hình, kết quả CCHC,... Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh, Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đăng tải 806 tin bài, văn bản CCHC, thu hút trên 752.043 lượt truy cập (*riêng Cổng thông tin điện tử CCHC đã đăng tải 654 tin bài, thu hút 699.320 lượt truy cập, tổng cộng từ trước đến nay đã đăng tải 3.560 tin, bài, văn bản, thu hút 3.374.101 lượt truy cập, trung bình mỗi tháng khoảng 75.000 lượt truy cập*).

Đã phối hợp với Tạp chí Tổ chức nhà nước thuộc Bộ Nội vụ, Tạp chí Quản lý nhà nước thuộc Học viện Hành chính Quốc gia nghiên cứu xây dựng các bài viết chuyên đề tuyên truyền về CCHC tỉnh. Bên cạnh đó, đã đẩy mạnh, phối hợp cung cấp thông tin, tuyên truyền các cơ quan thông tấn báo chí có văn phòng đại diện tại tỉnh, trên báo in và báo điện tử của các cơ quan báo chí trung ương. Đã cập nhật, đăng tải thông tin, tương tác thường xuyên với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, công chức, viên chức thông qua các kênh thông tin, mạng xã hội (Zalo, facebook...). Đặc biệt, fanpage CCHC tỉnh Khánh Hòa hiện nay dẫn đầu cả nước về xu hướng tìm kiếm trên Google, thu hút 3,9 ngàn lượt yêu thích.

Công tác tập huấn CCHC, hướng dẫn nghiệp vụ tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện. Trong năm, UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan ngành dọc, UBND cấp huyện tổ chức 37 hội nghị tập huấn về nghiệp vụ CCHC, nghiệp vụ ngành, lĩnh vực quản lý, bao gồm:

- 05 hội nghị do UBND tỉnh tổ chức: Hội nghị tập huấn CCHC năm 2022; hội nghị trao đổi giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI tỉnh năm 2022; hội nghị triển khai, tập huấn Luật Cư trú năm 2020; hội nghị triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; hội nghị chuyển đổi số tỉnh.

- 18 hội nghị tập huấn do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan ngành dọc tổ chức, điểm lại như: Hội nghị tập huấn sử dụng Phần mềm báo cáo công tác CCHC; hội nghị tập huấn sử dụng Phần mềm quản lý chấm điểm xác định Chỉ số CCHC; hội nghị tập huấn về chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh;...

- 14 hội nghị tập huấn về công tác CCHC, kiểm soát TTHC, PAPI năm 2022 do UBND cấp huyện tổ chức.

Bên cạnh đó, trong năm 2022 các cơ quan, đơn vị đã tổ chức gần 10 cuộc thi, tọa đàm về Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 55/2022/QH15 của Quốc hội, chuyển đổi số, CCHC, kiểm soát TTHC, điểm lại một số như:

- Tỉnh đoàn Khánh Hòa tổ chức cuộc thi Thanh niên Khánh Hòa tìm hiểu Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 55/2022/QH1 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa. Cuộc thi được tổ chức từ ngày 20/09/2022 với 02 vòng thi, trong đó vòng trực tuyến tổ chức bằng hình thức thi trực tuyến trên website Tỉnh đoàn. Qua 04 tuần triển khai, cuộc thi thu hút 9.233 đoàn viên đăng ký tham gia với 45.638 lượt thi. Ban tổ chức đã chọn ra 10 thí sinh có thành tích xuất sắc nhất tham gia vòng chung kết. Bên cạnh đó, đã tổ chức tọa đàm về chuyển đổi số và vai trò của Đoàn thanh niên tham gia CCHC, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trẻ.

- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh tổ chức cuộc thi “Ngân hàng Khánh Hòa hội nhập và chuyển đổi số” theo hình thức sân khấu hóa. UBND xã Ninh Thủy và Ninh Diêm (thị xã Ninh Hòa) tổ chức cuộc thi tìm hiểu về CCHC.

4. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Trên cơ sở mục tiêu cần phải hoàn thành trong năm 2022, UBND tỉnh đã xác định 60 nhiệm vụ, sản phẩm phải thực hiện trên 06 lĩnh vực CCHC. Đồng thời xác định cụ thể tiến độ, phân công trách nhiệm thực hiện và kết quả dự kiến đạt được. Tổng kết năm 2022 cho thấy, 60/60 nhiệm vụ, sản phẩm đã hoàn thành đúng tiến độ (đạt tỷ lệ 100%).

Trong năm 2022, UBND tỉnh Khánh Hòa nhận được 150 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kết quả rà soát, thống kê có 31 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 02 nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn, 01 nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành, 120 nhiệm vụ vẫn đang trong hạn giải quyết.

5. Mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC mới

Từ kết quả Cuộc thi “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” lần thứ 5 - năm 2021, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đầu tư hoàn thiện 25 mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC tiêu biểu nhất cuộc thi, nghiên cứu triển khai áp dụng nhân rộng, phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị mình¹⁹. Nổi bật là một số mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC như: “Hệ thống phân tích và dự báo thông tin kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa”; “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để kiểm soát toàn diện chất lượng giải quyết TTHC trên Trung tâm; “Chương trình thống kê và nhắc việc qua tin nhắn điện thoại trên Phần mềm một cửa điện tử đối với các hồ sơ liên thông sắp trễ hạn”;...

Dưới đây là một số sáng kiến, giải pháp CCHC mới, đem lại hiệu quả thiết thực, nổi bật đã được triển khai áp dụng trong năm 2022 tại tỉnh Khánh Hòa:

- Đưa vào vận hành “Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa” kể từ ngày 01/10/2022, phục vụ cho việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trên mạng internet tại địa chỉ <https://tuongtac.khanhhoa.gov.vn>, <https://pagn.khanhhoa.gov.vn> hoặc ứng dụng “PAKN Khánh Hòa” trên thiết bị di động thông minh. Hệ thống kết nối, tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với các cấp chính quyền trong tỉnh một cách hiệu quả trên môi trường mạng. Người dân, doanh nghiệp có thể gửi phản ánh, kiến nghị về tất cả vấn đề diễn ra trong đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh trên hầu hết các lĩnh vực trong đời sống. Kết quả, chỉ sau gần 02 tháng hoạt động, hệ thống đã tiếp nhận và chuyển 134 phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, bước đầu cho thấy hệ thống khá hiệu quả, người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, sử dụng hệ thống để gửi phản ánh, kiến nghị; các cơ quan quản lý nhà nước rất thuận lợi trong việc theo dõi, quản lý quá trình tiếp nhận, phối hợp xử lý, trả lời các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

- Đưa vào áp dụng “Phần mềm hỗ trợ xác minh tài sản, thu nhập của Thanh tra tỉnh” tại địa chỉ “<http://kstn.vinaai.vn>” cho phép tạo các danh mục về đối tượng cần kê khai, cơ quan, tài khoản, quản trị và nhập các danh mục về tài sản, loại biến động, loại khai báo, địa danh hành chính,... Đồng thời, cho phép người kê khai xác thực tài khoản tự động qua số điện thoại, email, chữ ký điện tử, hình ảnh căn cước công dân, cập nhật một số thông tin về chức vụ, nơi công tác, thông tin khai báo (lần đầu, hằng năm, bổ sung), đối tượng khai báo và kê khai loại tài sản gồm nhà ở, công trình xây dựng, ô tô, tàu thuyền, cổ phiếu, vốn góp,... trị giá từ 50 triệu đồng/loại trở lên theo quy định, kể cả các khoản nợ, tổng thu nhập; giải trình được biến động của tài sản, thu nhập. Phần mềm đã được nhân rộng áp dụng cho toàn ngành Thanh tra của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng có hiệu quả phần mềm “Xử lý chòng chéo và hỗ trợ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh” trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp ổn định sản xuất, kinh doanh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số

¹⁹ Công văn số 13015/UBND-KSTT ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh

20/CT-TTg ngày 17/5/2017. Năm 2022, trên cơ sở ứng dụng phần mềm này, tỉnh Khánh Hòa đã xử lý chồng chéo và ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với 1.900 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác CCHC tại tỉnh. Tỉnh Khánh Hòa đã xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống quản lý công tác CCHC tỉnh tại địa chỉ pari.khanhhoa.gov.vn, baocao.pari.khanhhoa.gov.vn. Hệ thống tích hợp 02 tính năng là báo cáo CCHC và đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đến thời điểm hiện tại đã có 330 đơn vị tham gia trên hệ thống với 719 tài khoản người dùng.

- Các sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp DVCTT, góp phần nâng cao sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, gồm:

+ Sáng kiến của UBND thành phố Nha Trang về việc triển khai thí điểm hỗ trợ, hướng dẫn cá nhân thực hiện TTHC trực tuyến tại Bộ phận Một cửa thành phố và các đơn vị cấp xã. Thực hiện phát tờ rơi tuyên truyền, quảng bá về thực hiện DVCTT khi cá nhân, tổ chức đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa thành phố và Bộ phận Một cửa của các đơn vị cấp xã.

+ Sáng kiến của UBND phường Vạn Thạnh (thuộc thành phố Nha Trang) về triển khai mô hình “*Ngày thứ 4 thân thiện và thanh niên tình nguyện hỗ trợ TTHC*” trên địa bàn phường từ giữa quý I/2022. Với mô hình trên, vào các ngày thứ 4 hằng tuần, Đoàn Thanh niên của phường sẽ phối hợp với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng internet, thanh toán trực tuyến, thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích. Kết quả bước đầu đạt được khá tích cực, hồ sơ trực tuyến qua mạng internet tăng nhanh, thống kê riêng trong ngày thứ 4, quý I/2022 tiếp nhận 18 hồ sơ, quý II/2022 tăng lên 137 hồ sơ, quý III/2022 là 150 hồ sơ, quý IV/2022 là 162 hồ sơ.

+ Sáng kiến của UBND phường Ninh Thủy (thuộc thị xã Ninh Hòa) triển khai mô hình “*Ngày thứ 3 không viết, Ngày thứ 6 không hẹn*” trong giải quyết hồ sơ TTHC, vào ngày thứ 3 hằng tuần tại Bộ phận Một cửa, lực lượng đoàn viên thanh niên sẽ hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến; hỗ trợ người không biết chữ, người già, người bệnh tật thực hiện kê khai, hoàn thiện đầy đủ các biểu mẫu, hồ sơ TTHC theo quy định; ngày thứ 6 hằng tuần, cán bộ, công chức sẽ tiếp nhận, tham mưu giải quyết và trả kết quả ngay trong ngày, không hẹn vào ngày làm việc tiếp theo đối với các TTHC có thời hạn giải quyết 01 ngày.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là VBQPPL)

Việc xây dựng và ban hành VBQPPL được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai các kế hoạch năm 2022: Rà soát,

hệ thống hóa VBQPPL²⁰; kiểm tra, xử lý VBQPPL²¹; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh²²; thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh²³.

Trong năm, tỉnh Khánh Hòa ban hành 49 quyết định quy phạm pháp luật (25 nghị quyết của HĐND tỉnh, 24 quyết định của UBND tỉnh), thể chế kịp thời các chính sách của trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tăng cường kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với các ngành, lĩnh vực góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các văn bản đều được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật kịp thời, đầy đủ.

b) Tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (gọi tắt là TDTHTHPL)

Triển khai thực hiện kế hoạch TDTHTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành kế hoạch DTHTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh²⁴, gồm: Chính sách, pháp luật về hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học (tự chủ tài chính và tự chủ bộ máy, nhân sự); lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. Đã tổ chức kiểm tra tại 04 cơ quan, đơn vị (Sở Giáo dục và Đào tạo, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Cục Thuế tỉnh, UBND thành phố Nha Trang). Đồng thời, UBND tỉnh đã tiến hành điều tra, khảo sát TDTHTHPL về các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 (290 phiếu khảo sát dành cho tổ chức, cá nhân).

c) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật

UBND tỉnh ban hành triển khai các kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2022, gồm: Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật; kế hoạch công tác tư pháp; kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Trong năm, UBND tỉnh đã tổ chức 02 hội nghị giới thiệu VBQPPL mới cho cán bộ chủ chốt của tỉnh. Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh thường xuyên đăng tải tin bài liên quan đến các hội nghị, cuộc họp, phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách thể chế trên địa bàn toàn tỉnh (trung bình mỗi tháng đăng tải 05 tin, bài).

d) Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

Công tác kiểm tra VBQPPL đã được thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng, VBQPPL do tỉnh ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục. Tỉnh Khánh Hòa đã tự

²⁰ Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh

²¹ Quyết định số 7433/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh

²² Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh

²³ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh

²⁴ Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh

kiểm tra 24 VBQPPL, kết quả không phát hiện nội dung trái pháp luật hoặc ban hành không đúng thẩm quyền; cấp huyện, cấp xã không phát sinh VBQPPL nên không phát sinh văn bản kiểm tra theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các VBQPPL của trung ương, tình hình thực tiễn của địa phương, các cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát các VBQPPL đã tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh thông qua để phát hiện các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế văn bản theo đúng quy định. Tổng số VBQPPL đã rà soát là 45 văn bản, số văn bản cần xử lý sau rà soát 27 văn bản, số văn bản có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong 27 văn bản.

UBND tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục VBQPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh hết hiệu lực năm 2021²⁵, với 39 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 01 văn bản hết hiệu lực một phần.

đ) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Xác định cải cách thể chế là khâu then chốt, tiền đề, tháo gỡ các nút thắt để phát triển, trong kỳ, UBND tỉnh ban hành và tập trung chỉ đạo đồng bộ chương trình, quy chế, quy định, kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nổi bật như:

- Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

- Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường cạnh tranh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

- Chương trình hành động thực hiện chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh;

- Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2026;

- Chương trình hành động nâng cao Chỉ số PCI tỉnh năm 2022;

- Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành phục vụ khách du lịch quốc tế qua cửa khẩu Cảng Hàng không quốc tế Cam Ranh;

- Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh;

- Kế hoạch hỗ trợ thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại các chợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

Trong năm, UBND tỉnh đã tổ chức 02 hội nghị với tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư (lần 1 vào ngày 15/06/2022; lần 2 vào ngày 13/12/2022) để lắng nghe,

²⁵ Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh

trao đổi thông tin, giải đáp, hỗ trợ giải quyết các đề xuất, kiến nghị, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tổ chức hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Khánh Hòa nhân Ngày doanh nhân Việt Nam 13/10 (vào ngày 12/10/2022). Ngành Hải quan tổ chức 05 hội nghị đối thoại Hải quan - Doanh nghiệp tại Chi Cục Hải quan cửa khẩu Cảng Nha Trang theo hình thức chuyên đề về chính sách và thủ tục hải quan, báo cáo quyết toán đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu. Ngành Thuế đã tổ chức hội nghị tập huấn chính sách thuế cho các Đại lý thuế. Sở Công Thương tổ chức 02 hội nghị đối thoại với các Doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa đã tổ chức nhiều hội thảo, sự kiện, hoạt động để góp phần cải thiện và nâng cao môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh:

- Tổ chức Diễn đàn Techfest Vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên năm 2022 tại Khánh Hòa. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa, Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa tổ chức Diễn đàn trí thức lần thứ I năm 2022, Phiên chợ nông sản năm 2022.

- Đẩy mạnh việc xúc tiến, chia sẻ giải pháp, kinh nghiệm, mở rộng quan hệ hợp tác trong lĩnh vực chuyển đổi số với các đối tác Ấn Độ, Hàn Quốc, Nga thông qua các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, đợt công tác, học tập kinh nghiệm. Đã tổ chức 04 cuộc hội thảo, tập huấn nhằm giới thiệu các sản phẩm, giải pháp công nghệ phục vụ chuyển đổi số; giúp các doanh nghiệp thuộc tỉnh tiếp cận các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; các giải pháp công nghệ mới, phục vụ nhu cầu chuyển đổi số; kết nối, xúc tiến các chương trình hợp tác, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh tiếp cận, triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ số. Phối hợp với các tập đoàn (Công ty Cổ phần FPT, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tập đoàn VNPT) tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm chuyên đề nhằm kết nối, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp chuyển đổi số trong doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Cung cấp danh sách doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì; giới thiệu chương trình hỗ trợ của Công ty Cổ phần Misa về nền tảng chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Mời các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham dự diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam (lần thứ III), hội nghị đẩy mạnh chương trình thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số 2022, hội nghị chuyển đổi số tỉnh. Giới thiệu Giải thưởng Sao Khuê 2022 đến các doanh nghiệp lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh biết, lựa chọn các sản phẩm, dịch vụ tốt của doanh nghiệp để đăng ký tham gia

- Hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là TBT). Đã xuất bản và gửi 04 số Bản tin TBT đến 170 doanh nghiệp, cơ sở, cơ quan liên quan; gửi 08 đợt danh mục văn bản mới liên quan lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và xuất nhập khẩu để đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử; phân loại và chuyển email 2.933 tin cảnh báo TBT cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Đưa vào vận hành chuyên mục “Hỗ trợ pháp lý trên Cổng thông tin điện tử

tỉnh Khánh Hòa”, tại địa chỉ <https://doanhnghiep.khanhhoa.gov.vn/vi/ho-tro-phap-ly-doanh-nghiep>; bố trí công chức làm đầu mối cung cấp thông tin để thực hiện công tác phối hợp hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Ngành Hải quan tiếp tục duy trì thực hiện hiệu quả “Tổ tư vấn cấp Cục, cấp Chi cục”; thực hiện bản cam kết không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận trong TTHC thuộc ngành, lĩnh vực cơ quan phụ trách. Ngành Thuế duy trì thực hiện hiệu quả chương trình “Đồng hành cùng Doanh nghiệp khởi nghiệp”. Ngành Kho bạc, Ngân hàng kết hợp quán triệt, đẩy mạnh tuyên truyền về thanh toán không dùng tiền mặt, hiện đại hóa quy trình, nghiệp vụ ngành trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện Bản cam kết về không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, tài liệu ngân sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, danh mục dự án đầu tư công trung hạn, thực hiện TTHC.

2. Cải cách TTHC

a) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022²⁶, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm soát chất lượng quy định TTHC; công bố, công khai TTHC; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; kiểm soát TTHC, rà soát, đánh giá TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC, giải quyết hồ sơ TTHC; tuyên truyền TTHC;... Đã ban hành danh mục 130 TTHC thực hiện rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2022; kết quả đã tổng hợp, đề xuất 06 phương án đơn giản hóa đối với 10 TTHC thuộc phạm vi quản lý của các Bộ Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư. Tỷ lệ cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC ước tính 5,60%.

b) Cập nhật số lượng TTHC

UBND tỉnh công bố đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC do các bộ, ngành trung ương công bố, đồng thời phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn ISO. Trên cơ sở đó, tiến hành chuẩn hóa, cập nhật đồng bộ cơ sở dữ liệu về quy trình TTHC để công khai, tiếp nhận và giải quyết. Tất cả TTHC, quy trình TTHC được tích hợp, công khai trên Cổng DVCQG và Trung tâm DVHCCTTT đúng quy định.

Thống kê trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh ban hành 59 quyết định công bố cập nhật danh mục TTHC, trong đó ban hành mới 97 thủ tục, sửa đổi, bổ sung 348 thủ tục, bãi bỏ 97 thủ tục; ban hành 37 quyết định phê duyệt 450 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh là 1.958 thủ tục, bao gồm cả TTHC của các cơ quan ngành dọc được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp (trong đó: cấp tỉnh: 1.443; cấp huyện: 327; cấp xã: 188); tổng số quy trình nội bộ giải quyết TTHC là 2.211 quy trình.

²⁶ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Hiện trạng cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại tỉnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

* Về số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh và cơ quan ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện. Cụ thể:

- Cấp tỉnh: 21/21 cơ quan (bao gồm Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong);
- Cấp huyện: 08/09 UBND huyện (huyện Trường Sa chưa có nhu cầu);
- Cấp xã: 136/139 UBND xã (03 xã thuộc huyện Trường Sa chưa có nhu cầu);
- Cơ quan ngành dọc: 06/06 cơ quan ngành dọc, gồm: Cục Thuế tỉnh và các Chi cục trực thuộc; Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị trực thuộc; Công an tỉnh và Công an huyện; Cục Hải quan tỉnh và các Chi cục trực thuộc; Kho bạc Nhà nước tỉnh và Kho bạc Nhà nước cấp huyện; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.

* Về tổ chức Bộ phận Một cửa: Bộ phận Một cửa tại các cơ quan, đơn vị được cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới để đảm bảo yêu cầu về diện tích phòng làm việc và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc theo quy định.

* Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện rất sớm, kể từ năm 2016 tại Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 29/8/2016 về đẩy mạnh công tác CCHC tỉnh giai đoạn 2016-2020; qua các năm triển khai thực hiện đã đi vào nề nếp và đạt hiệu quả rất cao, 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được quét, gắn tệp lưu trữ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Tỉnh Khánh Hòa đã thực hiện nâng cấp Hệ thống đáp ứng yêu cầu số hóa (khodulieu.hanhchinhcong.khanhhoa.gov.vn); đã tổ chức 08 buổi tập huấn trực tuyến cho hơn 800 công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Đến nay, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã thực hiện đầy đủ quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP đạt 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được cung cấp đồng thời cả bản giấy và bản điện tử có giá trị pháp lý bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

* **Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:** Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 627.049 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 607.851 hồ sơ, trong đó đúng hạn 599.474 hồ sơ (98,62%), trễ hạn 8.377 hồ sơ (1,38%). Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn của khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 98,00%, UBND cấp huyện là 98,25%, UBND cấp xã là 99,55%.

* **Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:** Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị Cổng DVCQG được thực hiện đúng quy định. Trong năm, tiếp nhận 190 phản ánh, kiến

ngiht, đã giải quyết và công khai 188, 02 phản ánh, kiến nghị đang trong hạn giải quyết.

** Về kết quả thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC:* Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức làm tại Bộ phận Một cửa các cấp đều hoàn thành 100% nhiệm vụ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, đơn vị

UBND tỉnh triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo tinh gọn bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, ĐVSNCL bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bố trí đúng người, đúng việc theo vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

UBND tỉnh tiếp tục sắp xếp tinh gọn cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Tính đến ngày 30/10/2022, có 129 tổ chức thuộc Sở, gồm: 114 phòng, 15 chi cục và tương đương, giảm 34 đầu mối so với cuối năm 2015 (gồm 30 phòng, 04 chi cục và tương đương). Đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện, giảm 02 phòng chuyên môn (Phòng Y tế tại UBND huyện Khánh Vĩnh và UBND huyện Khánh Sơn), hiện còn 99 phòng chuyên môn cấp huyện và tương đương.

Căn cứ nghị định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương, tính đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh đã kịp thời quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn 18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo đúng quy định; UBND tỉnh sẽ tiếp tục quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh ngay khi có hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương. Đồng thời, đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện đã ban hành quyết định hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 08 cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Đối với các ĐVSNCL, UBND tỉnh đã ban hành quyết định tổ chức lại Bệnh viện Ung bướu tỉnh; thành lập Bệnh viện đa khoa Yersin Nha Trang; sáp nhập Ban Quản lý dự án các công trình Dân dụng và Công nghiệp vào Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh; ban hành Đề án thành lập cơ quan xúc tiến đầu tư của tỉnh. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 06 đơn vị sự nghiệp công lập (Trường Trung cấp nghề; Trường Trung cấp Kinh tế; Trung tâm Dịch vụ việc làm; Thư viện tỉnh Khánh Hòa, Bảo tàng tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Bảo tồn di tích); giải thể Ban Quản lý Khu du lịch Bán đảo Cam Ranh; giải thể Trung tâm Dịch vụ thương mại trực thuộc UBND huyện Khánh Vĩnh. Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện phương án tổng thể sắp xếp ĐVSNCL trong giai đoạn 2021-2025, đảm bảo giảm 10% đơn vị so với năm 2021.

Trong năm, UBND tỉnh đã giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh năm 2022; phân bổ chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP tại các cơ quan, đơn vị năm 2022; phê duyệt số lượng người làm việc trong ĐVSNCL giáo dục và đào tạo năm 2021-2022; tạm phân bổ số lượng người làm việc trong ĐVSNCL giáo dục và đào tạo năm 2022-2023; giao tổng số lượng người làm việc trong các ĐVSNCL y tế, văn hóa - thể thao, sự nghiệp khác và tổ chức Hội tỉnh năm 2022; ban hành kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc trong năm 2023; phê duyệt danh sách đề nghị giải quyết tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ cho 33 trường hợp với tổng kinh phí thực hiện hơn 5,0 tỷ đồng.

b) Thực hiện phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước

Công tác phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước tại tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ và các quy định của Chính phủ, các bộ, ngành về phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Trong năm, UBND tỉnh đã ban hành 06 quyết định phân cấp, ủy quyền (Phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện một số TTHC lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại cán bộ; Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các TTHC trong lĩnh vực môi trường).

UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, ủy quyền theo quy định; kết quả cho thấy các cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền đã thực hiện nhiệm vụ được giao đúng quy định, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

c) Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các ĐVSNCL thuộc cơ quan, đơn vị quản lý

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn, công tác triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh đã và đang được triển khai thực hiện theo lộ trình phù hợp.

Về cơ bản, công tác rà soát, sắp xếp tổ chức các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh được thực hiện đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành, phù hợp với yêu cầu của tỉnh

hình thực tiễn. Tính đến ngày 31/12/2022, toàn tỉnh có 615 ĐVSNCL, giảm 68 đơn vị so với năm 2015 (tương đương 9,96%).

Tổng số đơn vị đã giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 là 619/619 đơn vị. Được phân loại như sau: Đơn vị tự đảm bảo chi đầu tư và chi hoạt động 04 đơn vị; đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động 33 đơn vị; đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động 76 đơn vị; đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động 506 đơn vị.

d) Thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định

UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát quy mô số hộ gia đình các thôn, tổ dân phố để xây dựng phương án sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định²⁷. Trên cơ sở kết quả rà soát, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện điều chỉnh, sáp nhập các thôn, tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định²⁸.

Tại kỳ họp chuyên đề tháng 12/2022, HĐND tỉnh đã thông qua nghị quyết về việc sáp nhập, đặt tên một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, theo đó đã điều chỉnh, sắp xếp sáp nhập 45 tổ dân phố và 14 thôn để thành lập 24 tổ dân phố và 07 thôn (giảm 21 tổ dân phố và 07 thôn), cụ thể trên các địa bàn: Thành phố Nha Trang sáp nhập 12 tổ dân phố thành 06 tổ dân phố (giảm 06 tổ dân phố); thành phố Cam Ranh điều chỉnh sắp xếp, sáp nhập 18 tổ dân phố và 04 thôn thành 10 tổ dân phố và 02 thôn (giảm 08 tổ dân phố và 02 thôn); thị xã Ninh Hòa sáp nhập 04 thôn thành 02 thôn (giảm 02 thôn); huyện Vạn Ninh sáp nhập 06 tổ dân phố và 06 thôn thành 03 tổ dân phố và 03 thôn (giảm 03 tổ dân phố và 03 thôn); huyện Cam Lâm điều chỉnh sắp xếp, sáp nhập 09 tổ dân phố thành 05 tổ dân phố (giảm 04 tổ dân phố). Tổng số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện sáp nhập là 943 thôn, tổ dân phố (gồm 475 thôn, 468 tổ dân phố), giảm 07 thôn, 21 tổ dân phố.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Tính đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 21 cơ quan, tổ chức hành chính và 01 bản mô tả của khối huyện thuộc tỉnh, 01 bản mô tả của khối thành phố, thị xã thuộc tỉnh (đạt tỉ lệ 100%). 100% cơ quan hành chính bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt; 100% đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt danh mục vị trí việc làm và bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

Triển khai hướng dẫn của Bộ Nội vụ, sau khi sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính và ĐVSNCL; trong khi chờ hướng dẫn của Bộ chuyên ngành và cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm, để chủ động triển khai tại địa phương, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành 21 quyết định phê duyệt tạm thời vị trí

²⁷ Công văn số 1684/UBND-TH ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh

²⁸ Công văn số 6138/UBND-TH ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh

việc làm của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 01 quyết định quy định chung cho cơ quan chuyên môn cấp huyện và vị trí việc làm tại các ĐVSNCL cũng được triển khai rà soát và Ban hành tạm thời danh mục vị trí việc làm.

b) Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

Trong năm 2022, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong, UBND các huyện, thị xã thành phố đã tuyển dụng 41 công chức theo trường hợp đặc biệt (Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong 01; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 01; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 03; Sở Tài nguyên và Môi trường 04; Sở Văn hóa và Thể thao 01; Sở Y tế 05; Văn phòng UBND tỉnh 01; UBND thành phố Nha Trang 06; UBND thành phố Cam Ranh 01; UBND thị xã Ninh Hòa 01; UBND huyện Diên Khánh 02; UBND huyện Khánh Sơn 03; UBND huyện Khánh Vĩnh 06; UBND huyện Vạn Ninh 06); đã xét chuyên 09 cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 02; UBND thành phố Nha Trang 01; UBND thành phố Cam Ranh 01; UBND huyện Cam Lâm 02; UBND huyện Khánh Sơn 03). Trong năm 2022, tỉnh Khánh Hòa không tổ chức kỳ thi tuyển dụng công chức.

Các cơ quan, đơn vị đã tổ chức tuyển dụng viên chức sự nghiệp đảm bảo đúng quy trình và thẩm quyền theo phân cấp quản lý; trong quá trình triển khai tổ chức tuyển dụng không xảy ra sai phạm và không phát sinh đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển dụng. Tổng số viên chức sự nghiệp được tuyển dụng là 275 người (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 44 người; Sở Tài nguyên và Môi trường 04 người; UBND huyện Khánh Vĩnh 136 người; UBND huyện Khánh Sơn 21 người; UBND huyện Vạn Ninh 70 người).

c) Thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

Đối với công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được tỉnh thực hiện kịp thời, hiệu quả, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cũng như quy trình, thủ tục theo quy định hiện hành.

- Đối với các trường hợp do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo Quy định số 231-QĐ/TU ngày 28/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử. Về điều kiện, tiêu chuẩn, thực hiện theo Quy định số 21-QĐ/TU ngày 17/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Thực hiện Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu, giới thiệu cán bộ, ứng cử, hiện nay Ban Tổ chức Tỉnh ủy đang tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (để thay thế Quy định số 231-QĐ/TU ngày 28/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

- Đối với việc bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, trước khi người đứng đầu các cơ quan ban hành quyết định bổ nhiệm đều có ý kiến thẩm định của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và Sở Nội vụ. Đối với việc bổ nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng thuộc cơ quan

chuyên môn cấp tỉnh, trước khi người đứng đầu các cơ quan ban hành quyết định bổ nhiệm đều có ý kiến thẩm định của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh. Về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, trong khi chờ Chính phủ ban hành Nghị định quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính Nhà nước, Ban cán sự đảng UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nội dung trên. Bên cạnh đó, ngày 02/11/2022, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh cũng đã ban hành Quy định số 1269-QĐ/ĐUK về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Khối quản lý, trong đó có phạm vi áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

- Đối với việc bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp huyện, trước khi Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định bổ nhiệm đều có ý kiến kết luận của Ban Thường vụ cấp huyện theo phân cấp quản lý cán bộ và bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo do cấp ủy cấp huyện ban hành.

d) Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức

Ngày 12/04/2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3200/KH-UBND về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đồng thời UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 về thành lập Đoàn kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Thực hiện kế hoạch trên, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại 43 cơ quan, đơn vị.

Ngày 09/08/2022, UBND tỉnh cũng đã ban hành Chỉ thị số 15/CT-UBND về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu chuyên môn và tổ chức các cuộc họp xử lý công việc thường xuyên của lãnh đạo UBND tỉnh. Chỉ thị yêu cầu các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm và thực hiện hiệu quả các nội dung về công tác tham mưu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng hội họp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả, thời gian và chất lượng giải quyết công việc tại các cơ quan nhà nước. Chấp hành chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2022, kế hoạch triển khai chương trình phát triển nhân lực tỉnh năm 2022, quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh và đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Căn cứ các quyết định trên, các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn; các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng hiện đang được triển khai theo tiến độ.

Trong năm đã tổ chức 09 lớp bồi dưỡng, tập huấn (02 lớp chuyên viên; 02 lớp chuyên viên chính; 03 lớp lãnh đạo cấp phòng; 01 lớp đào tạo lưu trữ điện tử; 01 lớp tập huấn nghiệp vụ văn thư, lưu trữ); khai giảng lớp Thạc sĩ chuyên ngành

Quản lý công (58 học viên); triển khai lớp đào tạo Thạc sĩ Khoa học máy tính cho cán bộ, công chức tỉnh; cử 70 cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước (07 công chức đi học lớp chuyên viên cao cấp; 14 cán bộ, công chức đi học lớp lãnh đạo cấp huyện; 48 công chức, viên chức học sau đại học; 01 công chức đào tạo sau đại học ở nước ngoài).

Bên cạnh đó, triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cho cán bộ, công chức cấp xã năm 2022, tỉnh đã tổ chức 03 lớp bồi dưỡng cho 356 học viên; tổ chức 04 lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện nhiệm kỳ 2021-2026 cho 250 đại biểu. Tính đến ngày 30/11/2022, toàn tỉnh Khánh Hòa có 2.647 cán bộ, công chức cấp xã (trong đó: 1.421 cán bộ, 1.226 công chức), 100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.

e) Thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài vào làm việc tại cơ quan nhà nước

Ngày 23/09/2022, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND quy định chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Theo đó, một số chế độ về thu hút nhân tài đối với người có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ phù hợp với các chuyên ngành thuộc danh mục ngành nghề thu hút của tỉnh, nhân lực ngành y tế, chuyên gia các ngành trọng điểm của tỉnh, đã có điều chỉnh, thay đổi để phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

5. Cải cách tài chính công

a) Tình hình, kết quả thực hiện về quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục nâng cao hiệu quả lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Các chính sách, chế độ của trung ương ban hành liên quan về tài chính, ngân sách được triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện. Đối với chế độ, chính sách của địa phương ban hành, UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương.

Trong năm 2022, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 12 nghị quyết quy phạm pháp luật, ban hành theo thẩm quyền 04 quyết định quy phạm pháp luật quy định các chính sách quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách. Trong đó, nổi bật như: Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách ở địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách năm 2022; hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh năm 2022; bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2022; bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2023; quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh;...

UBND tỉnh ban hành chỉ thị về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; ban hành công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và quyết toán ngân sách định phương năm 2020. Định kỳ hằng quý, tỉnh Khánh Hòa thực hiện công khai tình hình thu - chi ngân sách nhà nước trên Cổng

Thông tin điện tử để tổ chức, cá nhân dễ dàng truy cập khi có nhu cầu; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện công khai báo cáo ngân sách theo đúng quy định. Nhờ đó, kết quả khảo sát chỉ số công khai ngân sách tỉnh (POBI) năm 2021, tỉnh Khánh Hòa xếp thứ hai, với 92,69 điểm, tăng 42 bậc so với năm 2020.

UBND tỉnh ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, với mục tiêu tạo sự chuyển biến tích cực về thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế với mức tăng trưởng cao, đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội thành thói quen của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; giảm chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt; góp phần xây dựng chính quyền điện tử, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tội phạm kinh tế.

Ngành thuế tiếp tục đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thanh toán đối với các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Ngành Bảo hiểm xã hội tỉnh đẩy mạnh vận động cá nhân, tổ chức nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua thẻ ATM; thay đổi hình thức chi trả trợ cấp từ tiền mặt sang nhận qua tài khoản ATM; triển khai đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, nộp tiền bảo hiểm xã hội bằng internet banking. Công tác quản lý thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước tỉnh được đổi mới, hiện đại hóa thông qua việc kết nối, trao đổi dữ liệu thu ngân sách nhà nước điện tử giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh với cơ quan thuế, hải quan và các ngân hàng thương mại; mở rộng tài khoản chuyên thu; áp dụng các hình thức thanh toán điện tử trong thu nộp ngân sách nhà nước. Hiện các cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ công trực tuyến khi giao dịch với hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh.

b) Thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

- Về kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến 30/11/2022, tỉ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 đạt 65,48% (theo kế hoạch được giao của tỉnh là 3.919.636 triệu đồng, đã thực hiện là 2.566.679 triệu đồng).

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách

Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước phải thực hiện là 2.994.785.712.391 đồng. Đến thời điểm ngày 30/11/2022 đã thực hiện 2.553.873.453.915 đồng, đạt tỷ lệ 85,28%; chưa thực hiện 390.912.258.476 đồng, chiếm tỷ lệ 13,05%. Cụ thể:

+ Các cuộc Kiểm toán thực hiện từ năm 2020 trở về trước: Số kiến nghị theo xác nhận của Kiểm toán nhà nước phải thực hiện là 2.617.726.281.825 đồng. Đến thời điểm ngày 30/11/2022 đã thực hiện 2.539.988.716.415 đồng, đạt tỷ lệ 97,03%; chưa thực hiện 77.737.565.410 đồng, chiếm tỷ lệ 2,97%.

+ Các cuộc kiểm toán thực hiện năm 2021: Tổng số kiến nghị của Kiểm toán nhà nước là 327.059.430.566 đồng. Đến thời điểm ngày 30/11/2022 đã thực hiện 13.242.445.000 đồng, đạt tỷ lệ 4,05%; chưa thực hiện 313.816.985.566 đồng, chiếm

tỷ lệ 95,95%. Nguyên nhân tỷ lệ thực hiện chưa cao là do các cuộc kiểm toán mới hoàn thành và có thông báo kết luận trong năm 2021; các cơ quan, đơn vị có liên quan đang triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

c) Tình hình, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Tính đến thời điểm báo cáo, UBND tỉnh đã giao quyền tự chủ tài chính cho 619 ĐVSNC, trong đó: 36 đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên, trong đó có 08 đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư; 85 đơn vị thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên: 06 đơn vị; tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên: 32 đơn vị; tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên: 47 đơn vị); 498 đơn vị do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên.

d) Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Căn cứ chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025, năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025, năm 2022, UBND tỉnh ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025²⁹, năm 2022³⁰. UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tài chính về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và kết quả chấm điểm đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2021; báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn lực giai đoạn 2016-2021 của tỉnh gửi Đoàn giám sát Quốc hội khóa XV giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”.

Các cơ quan, đơn vị cơ bản thực hiện tốt các cơ chế quản lý tài chính mới, đặc biệt là thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong cơ quan; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngày càng có ý thức trách nhiệm hơn trong các hoạt động tại cơ quan, đơn vị, sử dụng tiết kiệm và không gây lãng phí tài sản. Từ đó, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn bám sát theo kế hoạch kinh phí được giao, trong thực hiện có sự phối hợp, lồng ghép giữa các bộ phận chuyên môn, đảm bảo tiết kiệm tối đa kinh phí.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Đề bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin: Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh năm 2022; kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; dự án nâng cấp hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh.

²⁹ Quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh

³⁰ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh

UBND tỉnh đã ban hành quyết định giao quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống GIS Khánh Hòa³¹, quyết định thành lập Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử GIS Khánh Hòa³², kế hoạch triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh³³. Triển khai hợp tác về chuyển đổi số tại Diễn đàn Kinh doanh Xanh Pê-téc-bua - Khánh Hòa; làm việc với các đối tác trong khuôn khổ chương trình Đoàn công tác của tỉnh sang thăm và làm việc tại Ấn Độ tháng 9/2022 và Hàn Quốc tháng 10/2022.

Hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh đã được nâng cấp đáp ứng nhu cầu phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo điều hành được an toàn, thông suốt. 08/08 UBND cấp huyện tiếp tục đạt mức 1 (mức cao nhất) về điều kiện sẵn sàng xây dựng chính quyền điện tử. Ở cấp xã, trong số 128 UBND cấp xã được xếp hạng, có 65 đơn vị cấp xã đạt mức 1, 52 đơn vị đạt mức 2, 07 đơn vị đạt mức 3, 02 đơn vị đạt mức 4.

Toàn tỉnh có 156 công/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh (20/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 08/09 UBND cấp huyện, 128/136 UBND cấp xã) cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức. Đến nay, có 5.898 tài khoản thư điện tử công vụ được cấp phát cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức, tạo ra cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã (53 cơ quan cấp tỉnh - bao gồm 44 cơ quan chuyên môn, cơ quan ngành dọc, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và 19 cơ quan Đảng, mặt trận và đoàn thể; 08 UBND cấp huyện và 136 UBND cấp xã). Hệ thống cho phép xử lý và gửi/nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng, liên thông văn bản điện tử giữa 03 cấp hành chính tỉnh - huyện - xã và liên thông văn bản theo chiều ngang giữa các cơ quan hành chính cùng cấp. Hệ thống đã kết nối vào trực liên thông văn bản quốc gia. Trong năm 2022, tỷ lệ văn bản được gửi đi hoàn toàn dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 76,50%.

Phần mềm Nhắc việc giúp UBND tỉnh kiểm soát, quản lý toàn bộ các công việc được giao giải quyết, có thời hạn cụ thể; theo dõi, đôn đốc và nhắc việc trên phạm vi toàn tỉnh, hạn chế đến mức thấp nhất các công việc tồn đọng, trễ hạn. Trong năm, đã thực hiện nhắc việc với tổng số nhiệm vụ giao là 13.783, kết quả tổng hợp có 4.788 nhiệm vụ hoàn thành (đúng hạn: 4.438; quá hạn: 350), 8.995 nhiệm vụ chưa hoàn thành (trong hạn: 8.575; quá hạn: 420). Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được xây dựng hoàn thiện tại địa chỉ <https://baocao.khanhhoa.gov.vn>, cập nhật 20 biểu mẫu báo cáo thống nhất theo quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh; đã hoàn thành chức năng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Tỉnh Khánh Hòa đã kết nối, tích hợp hệ thống Trung tâm DVHCCTTT với

³¹ Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh

³² Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 26/8/2022 của UBND tỉnh

³³ Kế hoạch số 6863/KH-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh

các hệ thống thông tin: Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Hệ thống Dịch vụ công vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải; Cổng thanh toán quốc gia; Hệ thống thu thập, đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (hệ thống EMC); Hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với dịch vụ công “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ)”.

UBND tỉnh giao chỉ tiêu hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 trong năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị³⁴ (mức giao cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong từ 45%-50% trên tổng số hồ sơ phát sinh của TTHC được công bố thực hiện trực tuyến; khối UBND cấp huyện từ 35%-40%; UBND cấp xã từ 25%-30%). Ban hành quyết định công bố sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4, thanh toán trực tuyến, bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh³⁵. Hiện tại, toàn bộ TTHC đủ điều kiện được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến, trong đó: Cho phép thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích 986 thủ tục; cho phép nộp hồ sơ trực tuyến 640 thủ tục (mức độ 3: 330; mức độ 4: 310); cho phép thanh toán trực tuyến phí, lệ phí 357 thủ tục. Đã tích hợp, công khai trên Cổng DVCQG 628/640 TTHC trực tuyến mức độ 3, 4 (98,13%), 357/357 TTHC cho phép thanh toán trực tuyến (100%).

*** Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:**

- Về hồ sơ trực tuyến qua mạng internet mức độ 3, 4: Tiếp nhận 251.379 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số 460.317 hồ sơ của TTHC công bố thực hiện trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt tỉ lệ 54,61%.

- Về thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính: Phát sinh 108.401 lượt, với số tiền 347.556.320.008 đồng (trong đó: Thanh toán nghĩa vụ tài chính trên Cổng DVCQG là 57.297 lượt, với số tiền 344.564.666.742 đồng; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Trung tâm DVHCTTT là 51.104 lượt, với số tiền 2.991.653.266 đồng).

- Về thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích: Kể từ ngày 01/7/2019, Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đã thực hiện kết nối thành công với Hệ thống VNPost của bưu điện. Khi cán bộ một cửa thực hiện thao tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả trên Phần mềm một cửa điện tử, Hệ thống sẽ tự động chuyển thông tin đến Bưu điện để nhân viên bưu điện liên hệ nhận hồ sơ giấy hoặc trả kết quả tại địa chỉ khách hàng đăng ký trong vòng 04 giờ. Trong năm, đã phát sinh 8.443 lượt đăng ký thực hiện dịch vụ bưu chính công ích trực tuyến qua Trung tâm (trong đó: tiếp nhận hồ sơ: 1.746 lượt; trả kết quả: 2.122 lượt; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: 4.575 lượt).

- Về tin nhắn tự động SMS (với 31 tình huống tin nhắn): Đã gửi 1.171.719 tin

³⁴ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh

³⁵ Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh

nhấn (trên tổng số 627.049 hồ sơ, trung bình mỗi hồ sơ có 1,87 tin nhắn) đến điện thoại di động của khách hàng, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin mà cơ quan hành chính muốn gửi đến tổ chức, cá nhân trong suốt quá trình giải quyết TTHC, giảm phiền hà, giảm thời gian và chi phí đi lại cho khách hàng, góp phần nâng cao sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan nước.

Toàn tỉnh có 279 cơ quan hành chính nhà nước (gọi tắt là HCNN) trong 166 Hệ thống quản lý chất lượng (gọi tắt là HTQLCL) được xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015. Các HTQLCL đảm bảo công bố áp dụng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 cho tất cả TTHC thuộc thẩm quyền, được kiểm tra đánh giá và thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ để đảm bảo công tác áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL đúng quy định và tăng cường hiệu quả áp dụng HTQLCL phục vụ công tác CCHC. Đã ban hành kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN trên địa bàn tỉnh năm 2022; kết quả đã kiểm tra 17/17 HTQLCL (hoàn thành 100% kế hoạch).

UBND tỉnh ban hành Bộ tài liệu khung và Sổ tay hướng dẫn vận hành HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho các CQHCCNN 03 cấp; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các CQHCCNN nghiên cứu và áp dụng Bộ tài liệu và Sổ tay này vào hoạt động duy trì và áp dụng HTQLCL theo đúng yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 và Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từ đó phát huy hiệu lực, hiệu quả của HTQLCL trong việc tích hợp vận hành Trung tâm DVHCCTT để giải quyết TTHC trong các CQHCCNN.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Trong năm 2022, công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra và tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai CCHC có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, đặc biệt là sự phối hợp, tham gia đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC. Ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường. Tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất, từ đó đã triển khai thực hiện kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong công tác CCHC của UBND tỉnh Khánh Hòa đảm bảo tiến độ và kết quả.

Trong quá trình triển khai CCHC có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là sự phối hợp, tham gia đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC. Ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường. Công tác tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra CCHC được đẩy mạnh. Tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất, từ đó đã triển khai thực hiện kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp

trong công tác CCHC của UBND tỉnh đảm bảo tiến độ và kết quả.

Toàn bộ 07 giải pháp quản lý nhà nước về CCHC được triển khai đồng bộ, nề nếp, hiệu quả từ xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công và phối hợp, kiện toàn đội ngũ tham mưu, đẩy mạnh tuyên truyền và tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, khảo sát sự hài lòng, đánh giá xếp hạng kết quả CCHC. Thể chế quản lý nhà nước về CCHC tiếp tục được hoàn thiện, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu đề ra. Cơ sở dữ liệu TTHC tiếp tục được đơn giản hóa, chuẩn hóa, cắt giảm thời gian giải quyết. Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn của khối UBND cấp huyện giảm mạnh, giảm 4,06% so với năm 2021. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp tục đạt rất cao, vượt chỉ tiêu đề ra, đã tiếp nhận 251.379 hồ sơ, đạt tỷ lệ 54,61% (tăng 95.253 hồ sơ, tương đương 8,89% so với năm 2021). Thanh toán trực tuyến phát sinh rất nhiều cả về số lượt và số tiền giao dịch, đã phát sinh 108.401 lượt, với số tiền 347.556.320.008 đồng (so với năm 2021, gấp 3,92 lần về số lượt giao dịch, gấp 12,28 lần về số tiền). Việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo tinh gọn đầu mối, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động. Thu ngân sách nhà nước vượt 24,40% dự toán và tăng 20,1% so với cùng kỳ năm 2021. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là chuyển đổi số tiếp tục được triển khai mạnh mẽ.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác CCHC của tỉnh trong năm 2022 vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo rà soát khắc phục, cải thiện, nâng cao chất lượng trong thời gian tới như: Việc tham mưu cụ thể hóa một số chính sách theo phân cấp còn chậm; thiếu cơ quan đầu mối thống nhất, tập trung trong việc theo dõi, đánh giá các chính sách để từ đó tham mưu, đề xuất giải pháp một cách đồng bộ, kịp thời, hiệu quả; công tác chỉ đạo, điều hành CCHC ở một số cơ quan còn chưa sâu sát, quyết liệt; tình trạng vi phạm quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đặc biệt ở lĩnh vực đất đai, tư pháp vẫn còn tiếp tục tái diễn; vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng về năng lực chuyên môn, yêu cầu trong tình hình mới; tỷ lệ xử lý các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước còn thấp (đạt 85,28%); tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư thấp (đạt 65,48%); kiểm soát, thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao chưa tốt, vẫn còn nhiệm vụ trễ hạn.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2023

Công tác CCHC của tỉnh tiếp tục bám sát chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030, chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023. Trong đó tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở cho việc ban hành các biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện CCHC.

2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Khánh Hòa. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục

đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các ĐVSNCL gắn với đẩy mạnh xã hội hóa. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh DVCTTT. Phân đấu tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn, đúng hạn; tăng số lượng và tỉ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực tham mưu quản lý. Tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC. Đưa vào vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa.

4. Tiếp tục hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã đề ra. Lập Đề cương nhiệm vụ xây dựng Khánh Hòa trở thành thành phố trực thuộc Trung ương đến năm 2030.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, sẵn sàng kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

6. Đổi mới cơ chế quản lý đối với ĐVSNCL, nâng cao tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho ĐVSNCL.

7. Xây dựng Nền tảng tích hợp ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin (LGSP) tỉnh, Nền tảng số hóa tỉnh, Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh. Triển khai giải pháp ký số chuyên dùng tập trung (HSM) và tích hợp vào các hệ thống dùng chung của tỉnh. Nâng cấp hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) và các phân hệ liên quan. Đầu tư bản quyền hệ thống VXP phục vụ kết nối Trực liên thông văn bản quốc gia và Cổng DVCQG.

8. Triển khai, hoàn thành kế hoạch kiểm tra, tập huấn nghiệp vụ CCHC năm 2023; triển khai đánh giá, xếp hạng CCHC, xếp hạng mức độ chuyên đổi số của các cơ quan, đơn vị năm 2023; ban hành kế hoạch CCHC tỉnh năm 2023.

V. KIẾN NGHỊ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác CCHC ở địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị Chính phủ

UBND tỉnh kiến nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thống nhất, sớm hướng dẫn thống nhất, đồng bộ khi thực hiện các thủ tục, công việc, giao dịch của người dân khi thực hiện chủ trương bỏ hộ khẩu.

2. Kiến nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các Bộ, ngành trung ương sớm ban

hành thông tư hướng dẫn vị trí việc làm đối với công chức, viên chức; sửa đổi, bổ sung các nội dung đang gặp khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện liên quan đến lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm ban hành văn bản triển khai Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2020-2025 để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

4. Kiến nghị Bộ Tư pháp

Theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp, thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân đối với công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau thì công dân phải tự chứng minh về tình trạng hôn nhân của mình, trường hợp công dân không chứng minh được thì UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó, nhưng nếu không nhận được kết quả xác minh thì công dân được phép cam đoan tình trạng hôn nhân của mình. Tuy nhiên, nếu công dân có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân ở những lần sau thì UBND cấp xã vẫn phải tiếp tục xác minh như lần đầu, việc này gây mất thời gian của công dân, tốn kém chi phí và kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, làm giảm sự hài lòng của công dân.

Từ bất cập trên, UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về việc xác minh hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân trong trường hợp công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau và nộp hồ sơ nhiều lần để giải quyết nhiều công việc khác nhau có yêu cầu giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Chính phủ (Kiến nghị - VBĐT);
- Các Bộ: Tư pháp, Công an, Thông tin và Truyền thông (Kiến nghị - VBĐT);
- Văn phòng Chính phủ (Báo cáo - VBĐT);
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu (VBĐT);
- TT. HĐND tỉnh và các Ban (VBĐT);
- Các sở và BQLKKT Văn Phòng (VBĐT);
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương (VBĐT);
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh, Công TT CCHC tỉnh (VBĐT);
- Đài PT-TH, Báo KH (VBĐT);
- Lưu: VT, DL. b.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
NĂM 2022 TẠI TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 350 /BC-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Biểu mẫu số 01
Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	17	
2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC (Lấy kể đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	60	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	60	
3.	Kiểm tra CCHC	Cơ quan, đơn vị	17/29	Hiện Đoàn Kiểm tra CCHC tỉnh đang tổng hợp
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	11	
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	06	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	58,62%	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	02	Thanh tra việc thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; về thay đổi vị trí việc làm, chuyển công tác của viên chức các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện Vạn Ninh và UBND huyện Diên Khánh

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	100	
5.	Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	150	120 nhiệm vụ vẫn đang trong hạn giải quyết
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	31	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	02	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	01	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	23.179	
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	Trong năm 2022, UBND tỉnh đã tổ chức 02 hội nghị đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư, cụ thể: - Hội nghị lần 1 vào ngày 15/6/2022; - Hội nghị lần 2 vào ngày 13/12/2022.

Biểu mẫu số 02
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	49	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	49	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	Văn bản	0	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	45	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	27	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	27	

Biểu mẫu số 03
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	97	
1.2.	Số TTHC đã công bố mới	Thủ tục	21	
1.3.	Số TTHC đã bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	445	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Thủ tục	1.886	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.443	Bao gồm 13 TTHC ngành dọc
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	327	Bao gồm 07 TTHC ngành dọc
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	188	Bao gồm 14 TTHC ngành

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				đọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		367	
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	73	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	294	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được tiếp nhận đúng hạn	%	98,00%	
3.1.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	332.833	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	326.182	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,25%	
3.2.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	37.218	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	36.568	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,55%	
3.3.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	237.800	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	236.724	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết PAKN về quy định TTHC	%	98,95%	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	190	02 PAKN đang xử lý trong hạn
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	188	

Biểu mẫu số 04
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh	Ban	04	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	116	
1.5.	Tổng số ĐVSNCNCL tại địa phương	Đơn vị	615	
1.5.1.	Số ĐVSNCNCL thuộc UBND tỉnh	Đơn vị	07	
1.5.2.	Số ĐVSNCNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Đơn vị	109	
1.5.3.	Số ĐVSNCNCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	499	
1.5.4.	Số ĐVSNCNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	9,95	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.901	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.738	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính	Người	60	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	240	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	11,20	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	21.123	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	23.898	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	4.678	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	18,30	

Biểu mẫu số 05
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	21	100%
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	615	100%
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	41	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	09	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	275	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	01	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	03	Sở Kế hoạch và Đầu tư 01 người; UBND huyện Cam Lâm 01 người; UBND thị xã Ninh Hòa 01 người
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	01	UBND huyện Cam Lâm
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người		Sở Tài nguyên và Môi trường 02 người; Sở Y tế 02 người

Biểu mẫu số 06
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	65,48	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	3.919.636	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	2.566.679	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSN tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN tại địa phương	Đơn vị	619	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	08	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	28	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	85	
2.4.1.	ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	06	
2.4.2.	ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	32	
2.4.3.	ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	47	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	498	
2.6.	Số ĐVSN chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu số 07

Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (Phiên bản 2.0)
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	- Tỉnh Khánh Hòa đang sử dụng dịch vụ LGSP trên hệ thống NGSP của Bộ Thông tin và Truyền thông; - Dự án Xây dựng và phát triển Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 15/11/2022
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
5.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND cấp tỉnh	%	100	
5.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	76,50	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	76,50	
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	76,50	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	76,50	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	330	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	330	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	246	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	310	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	310	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	290	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	98,13%	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	640	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	628	
6.4.	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	54,61	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	460.317	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	251.379	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	357	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	357	

